

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày 26 - 7 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Lan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Nha.
2. Bà Lương Bích Diệp.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Phượng, cán bộ Toà án huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lê Chí Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 7/7/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn A, sinh ngày 7/7/1994, tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn N, xã M, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Hoàng Văn An và bà Tô Thị Sở; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2017 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bị hại: Anh Lành Văn B, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn O, xã M, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Vi Văn C, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn O, xã M, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Ông Lành Văn D, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Đinh Đức E, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 13, khu N, thị trấn L, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/10/2016, Vi Văn C, sinh năm 1997, Lành Văn B sinh năm 1998 cùng trú tại Thôn O, xã M, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đi xe mô tô biển kiểm soát: 12L1- 073.17 chủ sở hữu ông Lành Văn D sinh năm 1970 trú tại Thôn P, xã M, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đưa ông Lành Văn D ra bệnh viện huyện Lộc Bình để điều trị bệnh. Sau khi đưa ông D vào nhập viện xong, B mượn xe mô tô của ông D để cùng Vi Văn C đi chơi ở thị trấn L. Ông D

đồng ý giao xe cho B và C quản lý. Sau khi mượn được xe Lành Văn B điều khiển xe mô tô trở về Văn C ngồi sau đi đến nhà trọ ở khu P, thị trấn L, huyện Lộc Bình là nơi Hoàng Văn A, sinh năm 1994 trú tại Thôn N, xã M, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đang trọ tại đó để chơi. Đến nơi B và C gặp A tại phòng trọ, trong khi đang ngồi nói chuyện A nảy sinh ý định mượn xe mô tô của B và C vừa đi đến để mang đi cầm đồ lấy tiền, A có hỏi C là “cho anh mượn xe máy đi cầm”, C không đồng ý, ngồi nói chuyện một lúc sau Hoàng Văn A lại nói “cho anh mượn xe lên trên này có tý việc”. Do là bạn bè quan biết nên C đã đồng ý cho A mượn xe mô tô, lúc này B là người cầm chìa khóa xe mô tô nên đã đưa chìa khóa xe cho Hoàng Văn A. Khi mượn được xe Hoàng Văn A điều khiển xe đến hiệu cầm đồ Đức E do Đinh Đức E, sinh năm 1988, trú tại số 13 khu N, thị trấn L, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là chủ hiệu để cầm đồ chiếc xe mô tô trên. Sau khi thỏa thuận với chủ hiệu Hoàng Văn A đã cầm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 073.17 để lấy số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Sau khi cầm xe lấy được tiền, Hoàng Văn A chi tiêu hết số tiền đã chiếm được ở trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 4/11/2016 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị của xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 073.17, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wawe, màu sơn đen, bạc số máy: HC12E5357725; số khung: RLHHC1216DY35781 là 16.449.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng chẵn).

Tại bản cáo trạng số 30/KSĐT-KT ngày 6/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xử phạt bị cáo A từ 9 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh C và anh B mỗi người 5.750.000đ, bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lành Văn D 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 073.17, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen, bạc.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THÁY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/10/2016 tại khu P, thị trấn L, huyện Lộc Bình Hoàng Văn A đã có hành vi lừa đảo chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 073.17 của Lành Văn B mang đi cầm cố tại hiệu cầm đồ Đức E lấy 10.000.000đ để chi tiêu cá nhân. Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 4/11/2016 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị của xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 073.17 là 16.449.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng chẵn), xét xử là đúng, không oan sai, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn A cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đúng người, đúng tội và đúng pháp luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo: Do có sự quen biết với bị cáo Hoàng Văn A từ trước, nên ngày 14/10/2016 Lành Văn B mượn xe mô tô của ông Lành Văn D cùng Vi Văn C đến phòng trọ của Hoàng Văn A chơi, do Hoàng Văn A đã hết tiền tiêu sài nên A nảy sinh ý định lừa lấy xe mô tô của Lành Văn B mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hoàng Văn A hỏi C để mượn xe của C mang đi cầm cố, C kDg nhất trí. Sau đó A, B, C tiếp tục ngồi chơi nói chuyện với nhau, A lại hỏi C để đi mượn xe mô tô để “đi lên trên này có tý việc”, do tin tưởng nên Vi Văn C đồng ý cho Hoàng Văn A mượn xe và Lành Văn B đưa chìa khóa xe cho Hoàng Văn A. Mượn được xe Hoàng Văn A điều khiển xe đi thẳng đến hiệu cầm đồ Đức E cầm lấy 10.000.000đ, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gián tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về lĩnh vực trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa phương, cần xử lý nghiêm minh nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Xét thấy bị cáo Hoàng Văn A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của bản thân, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội giữ được sự nghiêm minh của pháp luật, phù hợp với ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ theo biên bản xác minh ngày 29/5/2017 của cơ quan điều tra; bị cáo Hoàng Văn A không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay ông Lành Văn D đã nhận lại xe mô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vi Văn C yêu cầu bị cáo Hoàng Văn A bồi thường tiền cho anh và Lành Văn B mỗi người 5.750.000đồng do đi chuộc xe tại hiệu cầm đồ Đức E về trả cho ông Lành Văn D. Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh C, anh B số tiền trên, do bị hại Lành Văn B vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không ghi nhận sự thỏa thuận. Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh B và anh C.

Đối với anh Đinh Đức E khi nhận cầm xe mô tô của bị cáo Hoàng Văn A anh E không biết chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có, do đó không có căn cứ xử lý. Chiếc xe mô tô hiện nay đã thu hồi trả cho ông Lành Văn D, anh E không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 073.17, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen, bạc số máy: HC12E5357725; số khung: RLHHC1216DY35781, ngày 27/03/2017 Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lành Văn D, thấy việc trả xe cho ông D đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, án phí dân sự có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/5/2017.

3/ Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 42, các Điều 274, 275, 357, 468, 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn A phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Lành Văn B và anh Vi Văn C mỗi người số tiền là: 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật anh Lành Văn B và anh Vi Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Hoàng Văn A chậm trả thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Hoàng Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự có giá ngạch 575.000đ; tổng cộng 775.000đ (bảy trăm bảy mươi năm nghìn đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh;*
- *Sở tư pháp;*
- *VKSND huyện Lộc Bình;*
- *Công an huyện Lộc Bình;*
- *CCTHADS huyện Lộc Bình;*
- *Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Lan